1. **Chỉ staging foo.txt**git add . foo.txtgit add foo.txtgit add foo.txt .git add --only-file foo.txt
2. **Sao chép kho truy cập từ xa（git@github.com:framgia/proj.git） vào local**git clone git@github.com:framgia/proj.gitgit checkout git@github.com:framgia/proj.gitgit pull git@github.com:framgia/proj.gitgit fork git@github.com:framgia/proj.git
3. **Hiển thị nhật ký trên 1 dòng**git log --onegit log --onelinegit log -l 1git log --line 1
4. **Nội dung của tệp stage trở về HEAD**git reset --softgit resetgit reset --normalgit reset --hard
5. **Xóa tệp**git delete foo.txtgit destroy foo.txtgit rm foo.txtgit drop foo.txt
6. **Xóa nhánh work1**git branch -d work1git branch delete work1git branch destroy work1git branch drop work1
7. **Hiển thị nhật ký commit**git commitloggit refloggit loggit filelog
8. **Chỉ định tệp rồi hiển thị nhật ký**git log --fille foo.txtgit log -f foo.txtgit log foo.txtgit log --only-file foo.txt
9. **Xem sự khác biệt giữa các commit**git diff --c1 a3fbde --c2 d6aebagit diff a3fbde d6aebagit diff --commit a3fbde d6aebagit diff a3fbde --with d6aeba
10. **Nội dung của nhánh làm việc trở về HEAD**git reset --softgit reset --normalgit reset --hardgit reset
11. **Xem sự khác biệt giữa nhánh đang làm viêc và stage**git diffgit diff --stagedgit diff HEADgit diff STAGE
12. **Đẩy nhánh work1 của kho local vào nhánh develop của kho truy cập từ xa origin**git push origin develop:work1git push origin work1 developgit push origin work1:developgit push origin develop work1
13. **Xem trạng thái của kho lưu trữ**git showgit viewgit summarygit status
14. **Khi đang ở nhánh develop, ghép nhánh br1 vào nhánh develop**git merge br1git merge developgit merge develop br1git merge br1 develop
15. **Sửa commit**git commit --recommitgit commit --amendgit commit --appendgit commit --prepend
16. **Xem sự khác biệt giữa nhánh đang làm việc và HEAD**git diff HEADgit diff --stagedgit diffgit diff TREE
17. **Kiểm tra thiết lập**git config -lgit config -cgit config -sgit config
18. **Khi đang ở nhánh work1, rebase nhánh work1 theo HEAD của nhánh develop**git rebase work1 developgit rebase develop work1git rebase developgit rebase work1
19. **Đăng ký kho truy cập từ xa**git remote repo1git remote add repo1git remote repo repo1git remote register repo1
20. **Tạo và chuyển đến nhánh br1**git checkout br1git branch br1git branch -c br1git checkout -b br1
21. **Commit tệp staging**git commitgit add -cgit add --commitgit commit --staged
22. **Kéo nhánh develop của kho truy cập từ xa origin về nhánh work1 của kho local origin**git pull origin work1:developgit pull origin develop:work1git pull origin work1 developgit pull origin develop work1
23. **Xóa tệp khỏi stage**git rm foo.txtgit delete foo.txtgit delete --cached foo.txtgit rm --cached foo.txt
24. **Xem sự khác biệt giữa HEAD và stage**git diffgit diff HEADgit diff --stagedgit diff STAGE
25. **Xem nội dung của thay đổi**git showgit viewgit summarygit status
26. **Xem danh sách các nhánh**git branche listgit branch listgit branchesgit branch
27. **Hiển thị trợ giúp**git helpgit showgit loggit reflog
28. **Xem nhật ký thao tác**git loggit oploggit log --operationgit reflog
29. **Chuyển đến 1 nhánh khác**git checkout -b br1git branch br1git checkout br1git branch -c br1
30. **Thay đổi tên tệp**git mv foo.txt bar.txtgit rename foo.txt bar.txtgit change foo.txt bar.txtgit chname foo.txt bar.txt